

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU L
TỈNH TH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: **69/2022/DS-ST**
Ngày 20/9/2022.
V/v: *Tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU L- TỈNH TH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân gồm: 1. Ông Lê Nam Văn

2. Ông Trịnh Công Kiều

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L tham gia phiên Tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 63/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2022/QĐXXST- DS, ngày 09/8/2022. Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2022/QĐHPT- DS, ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B Đ L V (LienVietPostBank)**

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 đường Tr Qu Kh, Phường Tr T, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Lê Tiến D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B Đ L V - Chi nhánh Th Hóa

Theo Quyết định ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/06/2017.

Người được ủy quyền lại: Ông Bùi Trí Qu – Chức vụ: Giám đốc PGD Hậu L - Ngân hàng TMCP B Đ L V - Chi nhánh Th Hóa

Theo quyết định ủy quyền số 32^C/QĐ-LPB.TH ngày 01/03/2022

Địa chỉ L hệ: Ngân hàng TMCP B Đ L V –CN Th Hóa – PGD Hậu L, SN 352, đường B Tr, Khu Tr Th, thị trấn H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Th Hóa.

***Bị đơn:** Bà Đồng Thị L - Sinh năm 1980

Và ông Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: **Thôn** Ph L, **xã** H L, huyện Hậu L, Th Hoá.

Tại phiên Tòa ông Quân có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt; Bà L và ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đại diện Ngân hàng - ông Bùi Trí Quân trình bày:

Ngày 15/10/2020, bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD4232020394 với Ngân hàng TMCP B Đ L V – Chi nhánh Th Hóa - PGD Hậu L với các nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 150.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Phương thức vay: Từng lần. Mục đích vay vốn: Th toán tiền sửa nhà tại thôn Ph L, xã H L, huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa. Thời hạn vay: 120 tháng. Lãi suất cho vay: 10.9%/năm theo quy định của ngân hàng tại thời điểm giải ngân. Điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Phương thức trả nợ: Gốc lãi trả hàng tháng. Số tiền đã giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 4232020394/01 ngày 16/10/2020

Tài sản bảo đảm: Bất động sản tại xã H L, huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 568596 do UBND huyện Hậu L cấp ngày 11/07/2017 cho ông Nguyễn Văn Th và bà Đồng Thị L, số vào sổ cấp GCN: CH 09155. Hợp đồng thế chấp tài sản số: 394/2020/HĐTC/PGD Hậu L, ngày 15/10/2020.

Quá trình đôn đốc, thu hồi nợ. Kể từ tháng 11/2021, bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th không trả được nợ theo các thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HĐTD4232020394 ngày 15/10/2020 và Khế ước nhận nợ số 4232020394/01 ngày 16/10/2020. Ngân hàng TMCP B Đ L V đã thực hiện nhiều biện pháp để đôn đốc thu hồi nợ như: Gửi công văn đôn đốc trả nợ, đến làm việc trực tiếp với khách hàng và gia đình khách hàng; xác minh thông tin và đề nghị đơn vị công tác của khách hàng đôn đốc trả nợ; tạo điều kiện để bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Bà Đồng Thị L và

ông Nguyễn Văn Th đã trốn tránh làm việc với ngân hàng; khách hàng không hợp tác và đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ yêu cầu của Ngân hàng TMCP B Đ L V.

Tính đến ngày 06/04/2022, (ngày làm đơn khởi kiện) tổng số tiền bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th đã trả cho ngân hàng là: 40.795.462 đồng, trong đó gốc 20.086.210 đồng; lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) 20.709.252 đồng. Số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP B Đ L V tạm tính đến ngày 06/04/2022 là: 132.707.463 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm linh bảy nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 129.913.790 đồng; Nợ lãi: 1.702.192 đồng; Lãi quá hạn: 1.091.481 đồng.

Trong thời gian từ ngày 06/04/2022 đến ngày 20/9/2022, bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th đã trả thêm cho Ngân hàng được số tiền là 14.034.059đ, tổng cộng số tiền bà L và ông Th đã trả cho Ngân hàng là 54.829.485đ (Trong đó tiền gốc là 27.500.000đ, tiền lãi là 27.329.485đ). Số tiền nợ mà ông Th và bà L còn phải trả cho Ngân hàng là: Tiền nợ gốc là 122.500.000đ, tiền nợ lãi là 2.584.091đ. Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 125.084.091đ.

Ngân hàng TMCP B Đ L V đề nghị Quý Tòa xem xét và giải quyết:

1. Buộc bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP B Đ L V theo hợp đồng tín dụng số HĐTD4232020394 ngày 15/10/2020 và Khế ước nhận nợ số 4232020394/01 ngày 16/10/2020 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2022 là Tiền nợ gốc là 122.500.000đ, tiền nợ lãi là 2.584.091đ. Tổng cả nợ gốc và nợ lãi là 125.084.091đ và Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi cho số tiền nợ gốc chưa trả được theo hợp đồng tín dụng và theo quy định của Pháp luật.

2. Trường hợp bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng TMCP B Đ L V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là bất động sản tại xã H L, huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 568596 do UBND huyện Hậu L cấp ngày 11/07/2017 cho ông Nguyễn Văn Th và bà Đồng Thị L, sổ vào sổ cấp GCN: CH 09155 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Đối với bị đơn:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th đến Tòa để làm việc nH bà L và ông Th đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu L đã về gia đình và địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng, qua xác minh tại địa phương, hiện tại bà L đang có mặt tại địa

phương, ông Th đi biển nh thường xuyên về nhà, Tòa án đã giải thích pháp luật và yêu cầu bà L làm bản tự khai trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V, nh bà L không có quan điểm và từ chối nhận các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập của Tòa án, nên Toà án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại thôn Ph L và Ủy ban nhân dân xã H L theo quy định của pháp luật.

3.Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 317, 318, Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V. Buộc bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B Đ L V toàn bộ số nợ gốc là: 122.500.000đ, và tiền lãi tính đến ngày xét xử 20/9/2022 là 2.584.091đ, Tổng cộng là: 125.084.091đ đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B Đ L V.

Trường hợp bà L và ông Th không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP B Đ L V, thì Ngân hàng TMCP B Đ L V có quyền yêu cầu kê biên phát mại tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp số: 394/2020/HĐTC/PGDHAULOC ngày 15 tháng 10 năm 2020 mà bà L và ông Th đã ký kết với Ngân hàng TMCP B Đ L V.

Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Hậu L nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng TMCP B Đ L V với bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th là tranh chấp dân sự, bị đơn có địa chỉ: xã H L, huyện Hậu L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu L, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án. Thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn, hiện tại bà L đang có mặt tại địa phương, ông Th đi biển nên thường xuyên về nhà, bà Đồng Thị L đã nhận thông báo thụ lý vụ án, và có mặt tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ, nên không làm tự khai trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án và từ chối nhận các văn bản tố tụng, nên Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại thôn Ph L và Ủy ban nhân dân xã H L theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2022, Tòa án đã mở phiên Tòa, nên bà L và ông Th vắng mặt, nên HĐXX phải hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 20/9/2022 nên bà L và ông Th vẫn vắng mặt, đại diện nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 15/10/2020, bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTĐ4232020394 với Ngân hàng TMCP B Đ L V – Chi nhánh Th Hóa - PGD Hậu L với các nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 150.000.000đ. Phương thức vay: Từng lần. Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà. Thời hạn vay: 120 tháng. Lãi suất cho vay: 10.9%/năm theo quy định của ngân hàng tại thời điểm giải ngân. Điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Phương thức trả nợ: Gốc lãi trả hàng tháng. Số tiền đã giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 4232020394/01 ngày 16/10/2020

Quá trình thực hiện hợp đồng bà L và ông Th đã không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc và trả nợ lãi từ tháng 11/2021.

Tính đến ngày 20/9/2022, bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th đã trả thêm cho Ngân hàng được số tiền là 14.034.059đ, tổng cộng số tiền bà L và ông Th đã trả cho Ngân hàng là 54.829.485đ (Trong đó tiền gốc là 27.500.000đ, tiền lãi là 27.329.485đ). Số tiền nợ mà ông Th và bà L còn phải trả cho Ngân hàng là: Tiền nợ gốc là 122.500.000đ, tiền nợ lãi là 2.584.091đ. Tổng cả nợ gốc và nợ lãi là 125.084.091đ.

Do bà L và ông Th vi phạm Hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà L và ông Th, phải trả toàn bộ số nợ là 125.084.091đ (Trong đó tiền nợ gốc là 122.500.000đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 20/9/2022 là 2.584.091đ) và đề nghị

Tòa án tiếp tục tính lãi cho số tiền nợ gốc chưa trả được theo hợp đồng tín dụng và theo quy định của Pháp luật.

*Xét Hợp đồng tín dụng giữa vợ chồng bà L và ông Th với Ngân hàng TMCP B Đ L V, về đối tượng tham gia ký hợp đồng cũng như nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là phù hợp đúng quy định của pháp luật như vậy là hợp pháp. Do bà L và ông Th vi phạm cam kết như đã ký trong hợp đồng, mặc dù phía Ngân hàng đã rất nhiều lần thông báo yêu cầu bà L và ông Th trả nợ, nH bà L và ông Th vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy việc Ngân hàng khởi kiện bà L và ông Th là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà L và ông Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V tính đến ngày xét xử, ngày 20/9/2022, tiền nợ gốc là 122.500.000đ, tiền nợ lãi là 2.584.091đ. Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 125.084.091đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, không trăm chín mươi một đồng*) là hoàn toàn phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản thế chấp:

Khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B Đ L V bà L và ông Th đã thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay nói trên là: “Quyền sử dụng 125 m² đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 325, tờ bản đồ số: 28, địa chỉ: xã H L, huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 568596, số vào sổ cấp GCN: CH09155 do UBND huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa cấp ngày 11/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn Th và bà Đồng Thị L”. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng TMCP B Đ L V theo Hợp đồng thế chấp số 394/2020/HĐTC/PGD Hậu L ngày 15/10/2020, số công chứng 2615, Quyền số: 03TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Trọng Hải, thị trấn Hậu L, tỉnh Th Hóa công chứng ngày 15/10/2020, việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy là hợp pháp, vì vậy trường hợp bà L và ông Th không trả được nợ (hoặc) trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu L kê biên phát mãi tài sản mà ông Th và bà L đã thế chấp để thu nợ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên trả lại cho Ngân hàng TMCP B Đ L V toàn bộ tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu L. Buộc bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 317, 318, và 357, 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 91, 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng.

- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019. Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP B Đ L V khởi kiện đối với bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th.

*Buộc bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th phải trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V tính đến ngày xét xử, ngày 20/9/2022, tiền nợ gốc là 122.500.000đ, tiền nợ lãi là 2.584.091đ. Tổng cả nợ gốc và nợ lãi là 125.084.091đ

(Một trăm hai mươi lăm triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, không trăm chín mươi mốt đồng)

* Kể từ ngày 21/9/2022, bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa Th toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HĐTD 423020394, ngày 15/10/2020 đã ký kết cho đến khi Th toán xong khoản nợ.

2.Về xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Đồng Thị L và ông Nguyễn Văn Th không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP B Đ L V, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu L kê biên phát mại tài sản thế chấp là: “Quyền sử dụng 125 m² đất , quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 325, tờ bản đồ số: 28, địa chỉ: xã H L, huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 568596, sổ vào sổ cấp GCN: CH09155 do UBND huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa cấp ngày 11/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn Th và bà Đồng Thị L”. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng TMCP B Đ L V theo Hợp đồng thế chấp số 394/2020/HĐTC/PGD Hậu L ngày 15/10/2020, số công chứng 2615, Quyền số: 03TP/CC-SCC /HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Trọng Hải, thị trấn Hậu L, tỉnh Th Hóa công chứng ngày 15/10/2020, để thu nợ cho Ngân hàng.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*** Về án phí:** Buộc bà L và ông Th phải nộp 6.254.204đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền 3.317.000đ tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009099 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu L.

*** Về quyền kháng cáo:** Ngân hàng TMCP B Đ L V, bà L và ông Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu L;
- VKSND tỉnh Th Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện;
- Tòa án ND tỉnh Th Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên